TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:31/2019/DS-ST Ngày: 17 - 4 - 2019 V/v "Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự (Đặt cọc)"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông: Bùi Văn Phục;

2.Ông: Phan Công Điện.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2018/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp " Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự (Đặt cọc)*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/QĐST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Trần Văn S,** sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn M,** sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Văn S trình bày: vào ngày 09.02.2018, bị đơn Nguyễn Văn M có lập hợp đồng mua bán đu đủ trái với nguyên đơn, đu đủ do bị đơn trồng tại ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nội dung hợp đồng: khi đu đủ trái ra da thì bị đơn thông báo cho nguyên đơn đến thu hoạch, giá theo giá thị trường tại thời điểm thu hoạch. Để đảm bảo thực hiện hợp đồng thì nguyên đơn đặt cọc cho bị đơn 6.000.000

đồng, bị đơn đã nhận tiền và hai bên cam kết: nếu bên nguyên đơn vi phạm hợp đồng thì mất tiền đặt cọc; ngược lại, nếu bị đơn vi phạm hợp đồng thì phải bồi thường gấp đôi số tiền đặt cọc.

Hợp đồng được thực hiện qua 04 đợt thu hoạch đu đủ, đến đợt thu hoạch thứ 5 là ngày 13.02.2018 thì bị đơn vi phạm hợp đồng, bán đu đủ cho người khác, khi nguyên đơn gặp bị đơn để nhắc nhở thì bị đơn có thái độ thách thức, hành hung nguyên đơn. Từ đó hợp đồng không được tiếp tục thực hiện. Do bị đơn đã vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết: buộc bị đơn Nguyễn Văn M trả nguyên đơn 6.000.000 đồng tiền đặt cọc và phải bồi thường cho nguyên đơn 6.000.000 đồng theo nội dung hai bên cam kết khi đặt cọc.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn trả lại 6.000.000 đồng tiền đặt cọc, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản tự khai ngày 20.12.2018, bị đơn Nguyễn Văn M trình bày: vào năm 2017, ông M có trồng đu đủ ruột vàng tại ấp B, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, gần đến ngày thu hoạch thì ông Scó đến thoả thuận lập hợp đồng với ông M: giá mua theo giá thị trường, 3 đến 4 ngày sẽ hái một đợt trái đến khi tàn đu đủ, ông Scó đặt cọc cho ông 6.000.000 đồng. Ông S tiến hành hái trái được 05 đợt (đợt thứ 5 còn thiếu lại ông 1.370.000 đồng). Vào thời điểm đó giá thị trường 2.000đ/1kg nhưng ông S chỉ mua 1.000đ/1kg, vì ông S đã vi phạm hợp đồng nên buộc lòng ông phải bán cho người khác. Trước yêu cầu của ông S ông đồng ý trả lại tiền đặt cọc nhưng phải trừ lại số tiền ông S còn thiếu 1.370.000 đồng (6.000.000 đồng - 1.370.000 đồng = 4.630.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự (Đặt cọc) được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn Nguyễn Văn M được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng mua bán đu đủ trái, Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, nguyên đơn đặt cọc cho bị đơn 6.000.000 đồng. Hợp

đồng được thực hiện một thời gian nhưng sau đó không được tiếp tục thực hiện. Theo nguyên đơn thì do bị đơn vi phạm vì bị đơn đã bán đu đủ cho người khác. Theo bị đơn thì nguyên đơn vi phạm do hạ giá đu đủ không theo giá thị trường, từ đó phát sinh tranh chấp. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là bản hợp đồng đề ngày 09/02/2018; chứng cứ do bị đơn cung cấp là bản hợp đồng ngày 27/12/2016.

[4] Tại phiên toà nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn trả lại 6.000.000 đồng tiền đặt cọc, không yêu cầu bồi thường, yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đồng thời, cũng phù hợp với lời trình bày của bị đơn nên có cơ sở buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 6.000.000 đồng tiền đặt cọc.

[5] Đối với số tiền 1.370.000 đồng mà bị đơn cho rằng nguyên đơn còn thiếu, yêu cầu được khấu trừ lại vào số tiền đặt cọc nhưng không được nguyên đơn thừa nhận, bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh nguyên đơn còn thiếu số tiền này và cũng không đến Toà án, xem như bị đơn từ chối nghĩa vụ chứng minh nên số tiền này chỉ được xem xét khi có chứng cứ chứng minh.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 328 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho Trần Văn S số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

-Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Trần Văn S được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016910, ngày 06.12.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm